

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2474 /STC-QLCS

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025.

V/v quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP)

Kính gửi:

- Kho bạc Nhà nước khu vực I;
- Các Sở, Ban, Ngành, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2024) và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 (có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó có quy định liên quan đến việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (một số quy định chi tiết theo phụ lục kèm theo).

Để đảm bảo việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được đúng quy định, không gián đoạn, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu, phối hợp thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền cấp Thành phố quyết định xử lý:

1.1. Đối với cơ quan của Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức (gọi tắt là cơ quan, tổ chức):

Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo cơ quan, tổ chức thuộc, trực thuộc, thực hiện việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản theo đúng quy định tại Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP), trong đó lưu ý một số nội dung sau:

(1) Trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được đủ tiền của người mua tài sản, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài

sản (do cơ quan, người có thẩm quyền cấp Thành phố quyết định xử lý) thực hiện nộp toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản công vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính thành phố Hà Nội - Thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước, **số tài khoản 3941.0.9089428.00000, mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực I** (người mua tài sản không nộp trực tiếp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính).

(2) Trong thời hạn **30 ngày**, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản có trách nhiệm:

- Nộp văn bản (kèm theo hồ sơ) về Sở Tài chính để đề nghị thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản;

- Hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn nhưng **không quá 30 ngày** kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn);

- Hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí (kèm theo bản sao y Chứng từ nộp tiền về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính và Hợp đồng mua bán tài sản).

(3) Văn bản, hồ sơ đề nghị trích chuyển chi phí xử lý tài sản được lập theo quy định tại điểm b khoản 21 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP, bao gồm: bản chính Văn bản đề nghị thanh toán chi phí kèm theo bản kê chi tiết các khoản chi; bản sao Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền; bản sao Hợp đồng mua bán tài sản và chứng từ nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính.

(4) Sở Tài chính từ chối xem xét, giải quyết đối với các trường hợp nộp hồ sơ (hoặc văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán) sau 30 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính và sẽ thực hiện nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản của cơ quan, tổ chức theo đúng quy định.

1.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP.

2. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền cấp huyện, cấp xã quyết định xử lý:

UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ quy định tại Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP) và khoản 32 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức,

đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền cấp huyện, cấp xã ban hành quyết định xử lý theo đúng quy định.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng TCKH các quận, huyện, thị xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.

(00)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thành Tâm

PHỤ LỤC:

Quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025):

1. Tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) quy định, như sau:

“Điều 24. Bán tài sản công theo hình thức đấu giá

...

7. Việc thanh toán tiền mua tài sản được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản, người mua tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền bán tài sản, đồng thời gửi bản sao Hợp đồng mua bán tài sản cho chủ tài khoản tạm giữ.

...”

2. Tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 26 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, quy định:

“13. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 26 như sau:

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký Biên bản xác định hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công thông báo người được quyền mua tài sản, người được quyền mua tài sản có trách nhiệm ký Hợp đồng mua bán tài sản và thanh toán tiền mua tài sản cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này nộp tiền vào tài khoản tạm giữ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền bán tài sản.”

3. Tại Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, quy định:

“Điều 27. Bán tài sản công theo hình thức chỉ định

...

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định bán tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này thực hiện bán tài sản cho người mua.

Việc thanh toán tiền mua tài sản và nộp tiền vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị định này.”

4. Tại Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (trong đó, khoản 1, 4, 6, 7, 8, 9, 10 và 12 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP) quy định:

“Điều 36. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước.

1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:

a) Cơ quan, đơn vị được bộ, cơ quan trung ương giao nhiệm vụ làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

b) Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định xử lý.

c) Cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ tài khoản quản lý số tiền thu được từ xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định xử lý.

2. Tài khoản tạm giữ được theo dõi chi tiết đối với từng cơ quan có tài sản xử lý.

3. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản công có trách nhiệm lập, phê duyệt dự toán đối với các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 11 Điều này.

4. Nội dung chi phí liên quan đến xử lý tài sản công bao gồm:

a) Chi phí kiểm kê tài sản.

b) Chi phí đo, vẽ nhà, đất.

c) Chi phí xác định giá và thẩm định giá tài sản.

d) Chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ, tiêu hủy tài sản.

đ) Các khoản thù lao và chi phí liên quan đến việc đấu giá tài sản.

e) Chi phí niêm yết, thông báo công khai, cho xem tài sản, lựa chọn người được quyền mua tài sản trong trường hợp bán tài sản theo hình thức niêm yết giá.

g) Chi phí hợp lý khác có liên quan đến xử lý tài sản công.

5. Mức chi:

a) Đối với các nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Đối với các nội dung thuê dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo Hợp đồng ký kết theo quy định giữa cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản và đơn vị cung cấp dịch vụ. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ xử lý tài sản quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn) hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về dự toán được duyệt, tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán và việc chậm gửi hồ sơ, văn bản.

Hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

a) Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản (trong đó nêu rõ tổng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, dự toán chi phí được duyệt, tổng chi phí xử lý tài sản đề nghị thanh toán, thông tin về tài khoản tiền gửi của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản mở tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.

b) Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ

chức bán, thanh lý tài sản để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công.

8. Định kỳ hằng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp ngân sách trung ương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản của cơ quan nhà nước thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản của cơ quan nhà nước thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với các khoản thu từ xử lý tài sản công:

a) Đã hoàn thành việc thanh toán chi phí hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.

b) Đã quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản nộp tiền vào tài khoản tạm giữ mà chủ tài khoản tạm giữ không nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí hoặc văn bản đề nghị gia hạn thanh toán hoặc văn bản xác nhận không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.

9. Trường hợp cơ quan nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép xử lý tài sản công để mua sắm tài sản thay thế theo tiêu chuẩn, định mức thì được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện.

Trường hợp cơ quan nhà nước được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép xử lý tài sản công là trụ sở làm việc và có dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc thì được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện.

10. Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ dự toán ngân sách nhà nước giao (kể cả giao bổ sung) cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản hoặc từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan.

11. Trường hợp phá dỡ trụ sở làm việc cũ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới mà chi phí phá dỡ trụ sở làm việc cũ đã được bố trí trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì việc lập, phê duyệt dự toán và thanh toán chi phí xử lý tài sản được thực hiện theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan.

12. Trường hợp phải chi trả các khoản chi phí thuê ngoài khi xử lý tài sản

theo quy định trước khi chủ tài khoản tạm giữ cấp tiền thì được ứng trước từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan được giao nhiệm vụ xử lý tài sản để chi trả.”

5. Tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 55 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) quy định:

“Điều 55. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sau khi trừ đi chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại được quản lý, sử dụng như sau:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thì thực hiện nộp ngân sách nhà nước.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này thì bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; trường hợp đơn vị không có quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp thì quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị đó.

2. Trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản công hoặc số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản không đủ bù đắp chi phí thì phần còn thiếu được chi từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.” ./.